**NGUYỄN THỊ DUNG RÀ SOÁT ĐỀ**

**Đề không đạt yêu cầu:**

* **Phần viết thi bài từ lớp 7- Học sinh không thể nhớ nội dung truyện**
* **Đề thi không được thi ngữ liệu trong chương trình THCS**

**ĐỖ THỊ HUYỀN – dothihuyenthcsxn@gmail.com**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT**  **TRƯỜNG THCS.....** | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **Năm học 2023-2024** |
|  | Thời gian làm bài: **90** phút  *(Không kể thời gian giao đề, đề có 02 trang)* |

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | 5 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Phân tích truyện | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng số câu** | | | 5 | 1\* | 3 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 11 |
| **Tổng điểm** | | | 2,5 | 0.5 | 1.5 | 2.0 | 0 | 2.5 | 0 | 1.0 | 10 |
| **Tỉ lệ %** | | | 30% | | 35% | | 25% | | 10% | | 100 |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận Dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| 1 | **ĐỌC HIỂU** | **Thơ** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, phương thức biểu đạt, kiểu câu.  - Xác định được biện pháp tu từ trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Nêu được những phẩm chất, đức tính của tre Việt Nam; thông qua đó mà thấy được chủ đề, ý nghĩa văn bản muốn gửi đến người đọc, ý nghĩa biểu tượng của hình tượng cây tre Việt Nam.  **Vận dụng:**.  - Từ hình tượng cây tre Việt Nam, học sinh đưa ra được suy nghĩ của bản thân sau khi đọc xong bài thơ. | | 5TN | 3TN  1TL | | 1 TL | |  | |
| **2** | **VIẾT** | Phân tích truyện ngắn *Bầy chim chìa vôi*  của nhà văn Nguyễn Quang Thiều (sách Ngữ văn 7- tập 1- trang 11) | **Nhận biết:** kiểu bài làm, nguồn tư liệu sẽ sử dụng  **Thông hiểu:** Phân tích đúng yêu cầu đề để có cơ sở tìm ý, lập dàn ý trước khi viết bài.  **Vận dụng:** đúng, đủ nguồn kiến thức phục vụ cho bài viết. Phân bổ thời gian hợp lí giữa các phần. Có kĩ năng trình bày bài  **Vận dụng cao:** Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, có phát hiện mới, độc đáo. | |  |  | |  | |  | |
| **Tổng** | |  | | **5 TN** | | | **3 TN**  **1 TL** | | **1**  **TL** | | **1 TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | |  | | **30%** | | | **35%** | | **25%** | | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | **65%** | | | | | **35%** | | |

\* Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT  **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023– 2024**  **Môn: Ngữ văn - lớp 8**  Đề khảo sát gồm 02 trang  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (6,0 ĐIỂM)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Tre Việt Nam**

*Tre xanh,*

*Xanh tự bao giờ?*

*Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh*

*Thân gầy guộc, lá mong manh*

*Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?*

*Ở đâu tre cũng xanh tươi*

*Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?*

*Có gì đâu, có gì đâu*

*Mỡ màu ít, chắt dồn lâu hóa nhiều*

*Rễ siêng không ngại đất nghèo*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.*

*Vươn mình trong gió tre đu*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành*

*Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh*

*Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.*

*Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm*

*Thương nhau tre chẳng ở riêng*

*Lũy thành từ đó mà nên hỡi người*

*Chẳng may thân gãy cành rơi*

*Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng*

*Nòi tre đâu chịu mọc cong*

*Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.*

*Lưng trần phơi nắng phơi sương*

*Có manh áo cộc, tre nhường cho con.*

*Măng non là búp măng non.*

*Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.*

*Năm qua đi, tháng qua đi*

*Tre già măng mọc có gì lạ đâu*

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.*

(Nguyễn Duy, in trong tập thơ “*Cát trắng*” – NXB Quân đội, 1973)

**1. Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Bảy chữ B. Lục bát C. Tự do D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3.** Câu thơ sau thuộc kiểu câu nào?

*Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?*

A. Câu trần thuật B. Câu cầu khiến C. Câu cảm thán D. Câu nghi vấn

**Câu 4:** Đoạn thơ sau cho thấy đức tính gì của cây tre Việt Nam?

*"Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm*

*Thương nhau tre chẳng ở riêng*

*Lũy thành từ đó mà nên hỡi người"*

A. Tình yêu thương đồng loại B. Cha truyền con nối

C. Cần cù, chịu khó D. Ngay thẳng

**Câu 5**. Nghệ thuật được sử dụng thành công trong bài thơ?

A. So sánh, đảo ngữ, điệp ngữ B. Hoán dụ, nhân hóa, so sánh

C. Nhân hóa, điệp ngữ, đối lập D. chơi chữ, nói quá, đối lập

**Câu 6**. Hai câu thơ ca ngợi phẩm chất gì của cây tre Việt Nam?

*"Nòi tre đâu chịu mọc cong.*

*Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường."*

A. Đoàn kết, đùm bọc nhau, tương trợ B. Khỏe khoắn, ngay thẳng, bất khuất

C. Khỏe khoắn, vững chắc, ngay thẳng D. Chịu thương, chịu khó; kiên trì

**Câu 7**. Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì?

*"Mai sau,*

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh".*

A. Thể hiện vẻ đẹp mãi tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác.

B. Bóng tre xanh sẽ còn lan tỏa khắp mọi miền trên đất nước Việt Nam.

C. Màu xanh của tre vô cùng tươi đẹp.

D. Ước mơ về một môi trường xanh, sạch, đẹp.

**Câu 8.** Những phẩm chất tốt đẹp nào của người dân Việt Nam được hiện lên thông qua hình ảnh cây tre?

A. Cần cù, đoàn kết, sáng tạo, bất khuất B. Cần cù, đoàn kết, ngay thẳng, nhân hậu

C. Cần cù, đoàn kết, nhân hậu, dao dung D. Nhân hậu, thông minh, khiêm tốn, tự tin

**2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm*

**Câu 10:**Hình ảnh cây tre trong bài thơ đã để lại trong em suy nghĩ gì? (Viết câu trả lời bằng 3 đến 5 dòng)

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Phân tích truyện ngắn *Bầy chim chìa vôi*  của nhà văn Nguyễn Quang Thiều (sách Ngữ văn 7- tập 1- trang 11)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II- NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Biện pháp tu từ nhân hóa:  “*tay ôm tay níu”.*  - Tác dụng: Phép nhân hóa làm cho cây tre trở nên sinh động, có hồn, khắc họa hình ảnh cây tre mang phẩm chất vốn có của con người Việt Nam: Yêu thương, đoàn kết gắn bó với nhau trong mọi hoàn cảnh. | 0,25  0,25  0,5 |
| **10** | - Hình ảnh cây tre đã gợi lên nhiều phẩm chất cao quý của con người Việt Nam như sự cần cù, lạc quan, kiên cường bất khuất, đoàn kết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau vượt qua mọi khó khăn gian khổ.  - Từ những phẩm chất tốt đẹp này đã để lại trong em suy nghĩ về:  + Niềm tự hào, cảm phục về dân tộc, con người Việt Nam  + Lòng biết ơn, ghi nhớ công ơn của các thế hệ cha anh  + Sự tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước  + Mong muốn được kế thừa, tiếp nối và phát huy những phẩm chất đó.  \* Cách cho điểm:  - Ý 1: 0,25 điểm  - Ý 2: + Nêu được 3 suy nghĩ trở lên: 0,75 điểm.  + Nêu được 2 suy nghĩ: 0,5 điểm  + Nêu được 1 suy nghĩ: 0,25 điểm  (Có những suy nghĩ khác hợp lí vẫn cho điểm) | 1,0 |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích tác phẩm truyện*  Mở bài giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu được vấn đề cần phân tích; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Phân tích truyện ngắn *Bầy chim chìa vôi*  của nhà văn Nguyễn Quang Thiều | | 0,25 |
|  | | 3.0  0,5  0,5  0,5  1,0  0,5 |
| *c. Triển khai bài phân tích thành các ý đảm bảo yêu cầu sau:*  **MỞ BÀI:**  **- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả:** Tác giả Nguyễn Quang Thiều (13/02/1957) là một nhà thơ, nhà văn, là cây bút đa năng, có nhiều sáng tác hay cho thiếu nhi với lối viết chân thực, gần gũi với cuộc sống đời thường  **- Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:**  + “*Bầy chim chìa vôi”* của nhà văn Nguyễn Quang Thiều được trích trong tập “*Mùa hoa cải bên sông*”. Đây là một câu chuyện đẹp về tình yêu thương của những đứa trẻ đối với bầy chim chìa vôi nhỏ bé nhưng kiên cường, dũng cảm  + Qua câu chuyện, chúng ta thấy được tấm lòng nhân hậu, tình yêu, sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên.  **THÂN BÀI:**  **1/ Nội dung chính của truyện:**  - Cuộc nói chuyện (lúc 2 giờ sáng khi tỉnh giấc) và suy nghĩ đầy lo lắng của hai anh em Mên và Mon về tổ chim chìa vôi có thể bị nước sông nhấn chìm.  - Hai anh em quyết định đi tới sông ngay trong đêm mưa để cứu bầy chim chìa vôi.  - Tận mắt nhìn thấy những chú chim non bay lên từ bãi cát giữa sông vào lúc bình minh, trong lòng hai anh em trào lên sự vui vẻ, cảm động khó tả.  **2. Chủ đề của tác phẩm.**  - Chủ đề viết về tuổi thơ và thiên nhiên, tác phẩm thể hiện được vẻ đẹp của tâm hồn trẻ thơ nhạy cảm, trong sáng, tràn đầy tình yêu thương vạn vật xung quanh.  - Khắc hoạ những cậu bé dũng cảm, dám hành động, biết quan tâm, yêu thương những gì diễn ra xung quanh mình.  - Câu chuyện mà nhà văn mang đến nhận được nhiều sự chú ý của độc giả trong cách khai thác đề tài, chủ đề gần gũi cuộc sống nhưng chứa đựng ý nghĩa, giá trị nhân sinh sâu sắc.  **3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm**:  **a. Nghệ thuật xây dựng nhân vật**  -. Miêu tả tâm lí tinh tế, ngôn ngữ đối thoại sinh động; đặt nhân vật vào tình huống mang tính thử thách để bộc lộ tính cách.  - Qua những cử chỉ, hành động và lời nói của các nhân vật thế giới tình yêu thương, sự vô tư, hồn nhiên, trong sáng qua ngòi bút tài hoa của nhà văn đã thể hiện.  **\* Nhân vật Mon:**  - Mon là em nhưng Mon có những suy nghĩ, lo lắng xuất phát từ trái tim tốt bụng, biết quan sát, lanh lợi và rất đáng yêu.  - Không thể ngủ vì lo cho sự sống những chú chim nhỏ có thể bị dòng nước cuốn trôi, liên tục đặt ra những câu hỏi với chi tiết lặp lại: *mưa to không, nước sông lên có to không, bãi cát giữa sông đã ngập chưa, những con chìa vôi*…"  - Suy nghĩ của em luôn vẫn hướng tới bầy chim chìa vôi trên sông, em rất lo cho tổ chim chìa vôi. “*Những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất*”; đề xuất với anh Mên: “*Hay mình mang chúng nó vào bờ?”* và dần thành một câu khẳng định, quả quyết: “*Mình phải đem chúng nó vào bờ, anh ạ*”. Quyết định đi cứu những chú chim non không phải đến từ anh Mên mà lại chính là Mon càng thể hiện sự dũng cảm, nhân hậu và lòng quyết tâm của Mon.  **\* Nhân vật Mên:**  - Người anh trai khá điềm tĩnh, có phần gắt gỏng, nhưng là nhân vật biết suy nghĩ, ấm áp và giàu lòng nhân hậu.  - Dù không đặt ra nhiều câu hỏi như em Mon, nhưng Mên vẫn trả lời bằng một thái độ tỉnh táo, và hóa ra cậu bé cũng không ngủ được. *Mên cũng nằm im, cố đưa mình vào giấc ngủ*, nhưng khi Mon nhắc lại một lần nữa: “*Tổ chim sẽ bị chìm mất*”, Mên im lặng nhưng sau lại hỏi: *Thế làm thế nào bây giờ?.* Im lặng một phút rồi đưa ra câu hỏi “*Đi bây giờ à?*”  - Là một cậu bé tinh nghịch của trẻ em nhưng lại có vẻ trưởng thành, chín chắn của người lớn qua sự tin tưởng, dựa dẫm và cách đặt câu hỏi liên tiếp về mọi thắc mắc của em Mon. Mên luôn là người giải đáp và chỉ huy mọi việc cho cả hai anh em cùng nhau làm trong tất cả mọi tình huống: quyết định lấy đò, chèo ra bờ sông, kéo đò vào bờ …  - Cùng với người em, ẩn sâu bên trong ở nhân vật Mên, thì đó chính là cậu bé có một trái tim đầy sự ấm áp, giàu tình yêu thương. Những hành động lo lắng cho người em trai, cùng em trai chèo đò ra bờ sông …=> tâm hồn giàu tình yêu thương thể hiện qua tâm lí của cậu, từ việc cậu lo lắng, rồi vỡ oà trong vui sướng trong câu chuyện.  **b.** T**ình huống bất ngờ:**  - Chi tiết nửa đêm nước sông dâng lên ngập bãi giữa sông ở đó có bầy chim chìa vôi có nguy cơ bị đuối nước, nhấn chìm.  - Khi nước dâng lên cũng là lúc bầy chim chìa vôi kịp tung cánh bay lên trong cảnh bình minh tuyệt đẹp, trong sự ngỡ ngàng của Mên và Mon.  - Xây dựng các tình huống bất ngờ trong truyện giúp truyện kể thêm thú vị, tăng tình tiết câu chuyện, phù hợp tiếp nhận của bạn đọc nhỏ tuổi.  **c. Sử dụng các biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh tăng sức gợi hình, gợi cảm**  - Miêu tả bầy chim chìa vôi với các chi tiết chim bố và chim mẹ lo lắng, chăm sóc cho bầy chim nonthể hiện giàu tình yêu thương, lo lắng và hết lòng hi sinh vì con.  - Việc bầy chim cần làm để thoát khỏi dòng nước: Tự bản thân phải nỗ lực hết sức; chọn và quyết định, quyết liệt, dứt điểm, đúng thời điểm mới chiến thắng được dòng nước lũ đang dâng lên. Đồng thời đã cho thấy sức sống mãnh liệt và kì diệu của thế giới tự nhiên.  **-** Bầy chim non bé bỏng vụt bứt ra khỏi dòng nước và bay lên cao lại được coi là “*chuyến bay kì vĩ và quan trọng nhất trong đời*” vì nó là bước khởi đầu biết tự lập bay để thoát khỏi thử thách nguy hiểm; khẳng định sức sống mãnh liệt của bản thân; đánh dấu sự trưởng thành...để lại nhiều bài học cho mỗi chúng ta.  **d. Sử dụng ngôi kể thứ ba hấp dẫn, ngôn ngữ kể tự nhiên:**  - Nhà văn dùng ngôi kể thứ 3 – ngôi kể khách quan chứng kiến toàn bộ cảnh hai anh em Mên và Mon từ khi tỉnh giấc đến khi chứng kiến cảnh huy hoàng bay lên của bầy chim chìa vôi trong cảnh bình minh đầy ngoạn mục.  - Ngôn ngữ kể gần gũi giúp cho các nhân vật được thể hiện một cách chân thực, sinh động, tự nhiên không chỉ góp phần thể hiện chủ đề ý nghĩa nhân văn câu chuyện mà còn thể hiện tài năng, sự tinh tế trong việc nắm bắt “thế giới ngôn ngữ trẻ thơ” giàu cảm xúc, trong trẻo, hồn nhiên và nhạy cảm trước những gì xảy ra trong cuộc sống.  **KẾT BÀI:**  **- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm:**  + Truyện ngắn “*Bầy chim chìa vôi* một câu chuyện đẹp về tình yêu, sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Qua đó, ta thấy được tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương của những đứa trẻ đối với bầy chim chìa vôi nhỏ bé nhưng kiên cường, dũng cảm.  + Nhà văn gửi gắm một thông điệp sâu sắc về cuộc sống: Con người cần sống hòa hợp và gắn bó hơn với thiên nhiên, muôn loài – vì đó là một phần của cuộc sống.  **- Suy nghĩ, liên hệ gợi ra từ tác phẩm:**  + Truyện bồi dưỡng trong em lòng trắc ẩn, tình yêu loài vật, yêu thiên nhiên quanh mình. | |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề phân tích; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | | 0,25 |